

Số: 473/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số **615/2021/ TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021** giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

HKTT tại: Tổ 13, phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Xóm 2, Thôn Đ, xã T, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1991.

HKTT tại: Tổ 13, phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến D xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 1 con chung là cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 06/4/2016. Hai bên thống nhất, giao con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 06/4/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến

khi cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000514 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- **UBND** phường Gia Sàng, **TPTN**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

